PHÒNG GD&ĐT HUYỆN NAM SÁCH

**BẢNG MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng điểm**  **%** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng***  ***cao*** |  |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | |
| 1 | **CHƯƠNG 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM.**  ( 10% - đã kiểm tra giữa kì I) | Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ VN | **Nhận biết:** Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí. | 2TN\* |  |  |  | 5%  0,5 điểm |
| Đặc điểm địa hình và khoáng sản VN | **Nhận biết**  - Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người.  - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.  **-** Nhớ được kí hiệu của các loại khoáng sản chủ yếu ở nước ta. | 2TN\* |  |  |  |
| 2 | **CHƯƠNG 2: KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM.**  **CHƯƠNG 2: KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM.** | Bài 4. Khí hậu Việt Nam.    Bài 5. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu | **Nhận biết:** Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam.  **Thông hiểu:** Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa bắc nam, phân hóa theo đai cao. | 4TN | 1TL\* |  |  |  |
| **Vận dụng:** Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau. |  |  | 1TLa\* | 1TLb\* |
| Bài 6. Thuỷ văn Việt Nam. | **Nhận biết:** Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn.  **Thông hiểu:** Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. | 2TN | 1TL\* |  |  |  |
| Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta | **Thông hiểu**  - Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp.  - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt.  **Vận dụng:** Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta.  **Vận dụng cao:** Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông. |  | 1TL\* | 1TLa\* | 1TLb\* |  |
| 1TL\* |
|  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8 câu TNKQ | 1 câu TL | 1 câu (a) TL | 1 câu (b) TL | **10 câu** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** | **50%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN NAM SÁCH**  **TRƯỜNG THCS THÁI TÂN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **PHÂN MÔN ĐỊA LÍ 8**  **NĂM HỌC 2023-2024** |

**I. Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Nước ta có hơn 4600 km đường biên giới trên đất liền, giáp với các nước

A. Trung Quốc, Lào, Campuchia

B. Trung Quốc, Mianma, Lào

C. Trung Quốc, Lào, Thái Lan

D. Trung Quốc, Lào, Campucia, Thái Lan

**Câu 2:** Điểm cực Nam phần đất liền nước ta ở vĩ độ 8o34'B tại xã Đất Mũi, huyện, Ngọc Hiển, tỉnh

A. Kiên Giang      B. Cà Mau

C. An Giang      D. Bạc Liêu

**Câu 3:** Hướng nghiêng của địa hình Việt Nam:

A. Tây-Đông B. Bắc – Nam C. Tây Bắc-Đông Nam D. Đông Bắc – Tây Nam

**Câu 4:** Dầu mỏ và khí đốt phân bố chủ yếu ở

A. Việt Bắc B. Bắc Trung Bộ C. Thềm lục địa D. Các đồng bằng

**Câu 5:** Việt Nam có lượng mưa lớn, trung bình dao động khoảng?

A. 1800 - 2000 mm/năm B. 1500 - 2800 mm/năm

C. 2000 - 2200 mm/năm D. 1500 - 2000 mm/năm

**Câu 6:** Đâu là đặc điểm của tính chất ẩm?

A. Lượng mưa trung bình năm lớn: từ 1500 - 2000 mm/năm. Độ ẩm không khí > 80%.

B. Nhiệt độ trung bình năm cao > 21 độ C

C. Một năm có 2 mùa gió: gió mùa đông: lạnh, khô;  gió mùa hạ: nóng, ẩm.

D. Độ ẩm không khí > 80%.

**Câu 7 :** Tính chất nhiệt đới thể hiện ở?

A. Nhiệt độ trung bình năm cao > 21 độ C

B. Bình quân 1m2 lãnh thổ nhận được trên 1 triệu kilo calo nhiệt năng

C. Số giờ nắng đạt từ 1400 - 3000 giờ/ năm

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 8:** Gió mùa hạ hoạt động từ

A. tháng 6 đến tháng 10

B. tháng 5 đến tháng 9

C. tháng 5 đến tháng 10

D. tháng 5 đến tháng 11

**II. Tự luận**

**Câu 1(1,5 điểm):Trình bày đặc điểm mạng lưới sông ngòi nước ta**

**Câu 2 (1,5 điểm)**

a) Phân tích vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một địa phương thuộc miền Bắc nước ta.

b) Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông Hồng.

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN NAM SÁCH**  **TRƯỜNG THCS THÁI TÂN** | **ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **PHÂN MÔN ĐỊA LÍ 8**  **NĂM HỌC 2023-2024** |

**I. Trắc nghiệm (2,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| ĐA | A | B | C | C | D | A | D | C |

**II. Tự luận: (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1(1,5 đ) | - Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước:  + Việt Nam có 2360 con sông có chiều dài dài trên 10km.  + 93% các sông nhỏ và ngắn. Một số sông lớn là: sông Hồng, sông Mê Công,…  - Sông ngòi nước ta chảy theo hai hướng chính:  + tây bắc - đông nam (sông Hồng, sông Thái Bình, sông Đà,...)  + hướng vòng cung (sông Thương, sông Lục Nam,…); một số sông chảy theo hướng tây - đông.  - Chế độ dòng chảy của sông ngòi nước ta có hai mùa rất rõ rệt: mùa lũ và mùa cạn. mùa lũ chiếm 70 - 80% lượng nước cả năm.  - Sông ngòi nước ta có nhiều nước (hơn 800 tỉ m3/ năm) và lượng phù sa khá lớn (khoảng 200 triệu tấn/năm). | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| 2(1,5 đ) | + VD: ở SaPa (LÀo Cai) : Khí hậu có sự phân hoá theo độ cao tạo điều kiện phát triển các loại hình du lịch như nghỉ dưỡng, tham quan, đặc biệt ở đây có khí hậu mát mẻ quanh năm, không khí trong lành là cơ sở để tạo nên các điểm du lịch hấp dẫn du khách…….  *HS có thể viết địa điểm khác theo sự hiểu biết của bản thân nói đến vai trò của khí hậu với phát triển du lịch.* | 1,0 |
| Việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông Hồng  - Ở lưu vực sông Hồng có xây dựng hồ chứa nước với nhiều mục đích khác nhau, như: phát triển thuỷ điện, du lịch, cung cấp nước tưới tiêu cho sản xuất và hoạt động sinh hoạt…  - Các hồ chứa nước có tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống và sản xuất.  -> Thúc đẩy sự phát triển kinh tế. | 0,5 |